

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt đã được kiểm toán

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính tóm tắt	1 - 2
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt	3 - 5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt	6





**Building a better
working world**

Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61002130/17816698-TT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

**Kính gửi: Các cổ đông
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn**

Báo cáo tài chính tóm tắt hợp nhất được lập ngày 15 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 3 đến trang 6, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn ("Ngân hàng") và các công ty con. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 15 tháng 3 năm 2016. Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này và báo cáo tài chính hợp nhất không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các văn bản phê duyệt và chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con.

Trách nhiệm của Ban Điều hành Ngân hàng

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt, cho mục đích công khai báo cáo tài chính theo quy định tại Khoản 11, Điều 1 Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007, hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004, các văn bản phê duyệt và chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt - được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng và các công ty con đã được kiểm toán - đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán và phù hợp với quy định tại Khoản 11, Điều 1 Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007, hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004, các văn bản phê duyệt và chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam




Nguyễn Thủy Dương
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0893-2013-004-1



Nguyễn Quốc Tuấn
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1841-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2016

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT
ngày 31 tháng 12 năm 2015

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2015 triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2014 triệu đồng</i>
TÀI SẢN		
Tiền mặt và vàng bạc	2.327.014	1.403.153
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	3.766.305	5.210.502
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	17.765.281	11.146.287
Tiền gửi tại các TCTD khác	17.340.400	10.550.510
Cho vay các TCTD khác	424.881	595.777
Chứng khoán kinh doanh	32.090	-
Chứng khoán kinh doanh	42.212	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(10.122)	-
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	295.339	-
Cho vay khách hàng	169.228.314	133.265.510
Cho vay khách hàng	170.461.787	133.993.067
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(1.233.473)	(727.557)
Hoạt động mua nợ	119.255	11.755
Mua nợ	148.374	12.374
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(29.119)	(619)
Chứng khoán đầu tư	65.485.179	43.906.651
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	41.052.824	26.354.703
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	27.488.960	18.872.686
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(3.056.605)	(1.320.738)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	84.834	71.258
Đầu tư dài hạn khác	85.014	71.438
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(180)	(180)
Tài sản cố định	3.965.939	3.172.068
Tài sản cố định hữu hình	1.909.441	1.410.427
<i>Nguyên giá tài sản cố định</i>	<i>2.552.200</i>	<i>1.943.901</i>
<i>Hao mòn tài sản cố định</i>	<i>(642.759)</i>	<i>(533.474)</i>
Tài sản cố định vô hình	2.056.498	1.761.641
<i>Nguyên giá tài sản cố định</i>	<i>2.172.694</i>	<i>1.850.752</i>
<i>Hao mòn tài sản cố định</i>	<i>(116.196)</i>	<i>(89.111)</i>
Bất động sản đầu tư	46.731	75.790
Nguyên giá bất động sản đầu tư	47.128	75.889
Hao mòn bất động sản đầu tư	(397)	(99)
Tài sản Có khác	48.397.398	43.959.084
Các khoản phải thu	20.299.032	21.730.364
Các khoản lãi, phí phải thu	27.678.210	21.632.549
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	6.815	-
Tài sản Có khác	790.933	613.003
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(377.592)	(16.832)
TỔNG TÀI SẢN	311.513.679	242.222.058

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Ngày 31 tháng 12 năm 2015 triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 triệu đồng
NỢ PHẢI TRẢ		
Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	8.895.156	1.212.443
Tiền gửi và vay các TCTD khác	23.207.536	25.917.203
Tiền gửi của các TCTD khác	9.589.583	9.446.931
Vay các TCTD khác	13.617.953	16.470.272
Tiền gửi của khách hàng	255.977.884	198.505.149
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	133.018
Phát hành giấy tờ có giá	1.006.000	-
Các khoản nợ khác	6.974.995	3.268.954
Các khoản lãi, phí phải trả	5.493.843	2.312.462
Các khoản phải trả và công nợ khác	1.481.152	956.492
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	296.061.571	229.036.767
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn	14.303.049	12.303.049
Vốn điều lệ	14.294.801	12.294.801
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	45	45
Thặng dư vốn cổ phần	95.912	95.912
Cổ phiếu quỹ	(87.709)	(87.709)
Các quỹ dự trữ	438.236	425.030
Lợi nhuận chưa phân phối	499.512	457.212
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	15.240.797	13.185.291
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	211.311	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	311.513.679	242.222.058

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2015

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Ngày 31 tháng 12 năm 2015 triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 triệu đồng
Bảo lãnh vay vốn	15.936	18.619
Cam kết mua ngoại tệ	6.117.361	21.246
Cam kết bán ngoại tệ	2.162.749	21.246
Cam kết mua ngoại tệ giao dịch hoán đổi	3.642.690	6.201.363
Cam kết bán ngoại tệ giao dịch hoán đổi	10.991.528	4.432.677
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	256.561	116.484
Bảo lãnh khác	692.064	363.183
Các cam kết khác	243.500	202.460
	24.122.389	11.377.278

Người lập:

Bà Thái Khánh Vân
Giám đốc Kế toán

Người kiểm soát:

Ông Nguyễn Tuấn Cường
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Ông Võ Tấn Hoàng Văn
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2016

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT TÓM TẮT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	<i>Năm 2015</i> <i>triệu đồng</i>	<i>Năm 2014</i> <i>triệu đồng</i>
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	21.783.454	18.762.895
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	(17.273.987)	(16.717.799)
Thu nhập lãi thuần	4.509.467	2.045.096
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	585.228	81.614
Chi phí hoạt động dịch vụ	(247.558)	(47.523)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	337.670	34.091
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	21.114	11.895
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	4.591	-
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	136.825	682.677
Thu nhập từ hoạt động khác	165.361	418.159
Chi phí từ hoạt động khác	(176.790)	(52.554)
(Lỗ)/lãi thuần từ hoạt động khác	(11.429)	365.605
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	10.093	8.111
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	5.008.331	3.147.475
Chi phí nhân viên	(983.025)	(825.503)
Chi phí khấu hao và khấu trừ	(163.957)	(147.562)
Chi phí hoạt động khác	(1.471.559)	(729.551)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(2.618.541)	(1.702.616)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2.389.790	1.444.859
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(2.278.984)	(1.325.716)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	110.806	119.143
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(35.580)	(28.906)
Hoàn nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	4.656	-
Tổng chi phí thuế TNDN	(30.924)	(28.906)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	79.882	90.237
<i>Trong đó:</i>		
<i>Lợi nhuận phân phối cho các cổ đông của Ngân hàng</i>	76.406	90.237
<i>Lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát</i>	3.476	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	56	57

Người lập:



Bà Thái Khánh Vân
Giám đốc Kế toán

Người kiểm soát:



Ông Nguyễn Tuấn Cường
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Ông Võ Tấn Hoàng Văn
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2016